

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-PT

Ngày 02 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 572/2020/TLPT-HS ngày 24/11/2020 đối với các bị cáo Lưu Hữu L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lưu Hữu L, Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Thị Hoàng M và Phạm Văn B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 205/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lưu Hữu L** (Mót), sinh ngày 05/02/1978, tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: Số 02/1, tổ 12, khu phố 9, phường T, Quận A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Phước Đ và bà Võ Thị V; có vợ: Nguyễn Thị Ngọc S và có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự : Không;

2. **Vũ Đình T**, sinh năm 1985, tại tỉnh N.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, xã Định H, huyện Kim S, tỉnh N; Nơi cư trú: Nhà không số, đường Bùi Văn Ng, tổ 47, khu phố 7, phường H, Quận A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng O và bà Trần Thị Th; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

3. **Đoàn Ngọc Tr**, sinh ngày 17/9/1971, tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 20/4/4 đường B, phường S, quận T, Thành phố H; Nơi cư trú: 381/24 đường Nguyễn Thị K, tổ 14, khu phố 4, phường T, Quận A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Ngọc T (chết) và bà Lê Thị B; có chồng Nguyễn Văn T và có 01 người con sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự : Không;

4. **Trần Văn S**, sinh ngày 05/9/1990, tại Thành phố HN; Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã T, huyện Chương M, Thành phố HN; Nơi cư trú: 177-179 Trương Văn B, khu phố 1, phường T, Quận 2, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Trần Thị H và có 01 con sinh ngày 06/3/2020. Tiền án, tiền sự: Không.

5. **Hoàng Đình HA**, sinh ngày 29/6/1986, tại tỉnh N; Nơi đăng ký thường trú: 81/3/25 đường số 59, phường 14, quận G, Thành phố H; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 1, xã X, huyện H, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Th và bà Tống Thị M; có vợ Vũ Thị Thu S và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

6. **Vũ Đình TA**, sinh năm 1980; tại tỉnh N; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh N; Nơi cư trú: Nhà không số, đường TTH21, tổ 24, khu phố 3A, Tân Thới H, Quận A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Trọng O và bà Trần Thị T; có vợ Phạm Thị X và có 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự : Không.

7. **Nguyễn Thanh X**, sinh ngày 05/6/1982; tại Thành phố H; Nơi cư trú: Nơi đăng ký thường trú: 138/2, tổ 3, khu phố 2A, phường T, Quận A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L và bà Ngô Thị Kim H; có vợ Nguyễn Thị Ngọc S và có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự : Không.

8. **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 22/10/1972, tại tỉnh BV; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh BV; Nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; *giới tính: Nữ*; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Dương Thị Ca; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự : Không.

9. **Nguyễn Huỳnh Thùy T**, sinh ngày 18/3/1978; tại Thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: 376, tổ 30, khu phố 3A, phường T, Quận A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Huỳnh Kim H; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự : Không.

10. **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh ngày 24/02/1993, tại tỉnh T; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh T; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Phạm Thị T; chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự : Không.

11. **Nguyễn Thị Hoàng M**, sinh ngày 03/7/1976, tại tỉnh T; Nơi đăng ký thường trú: Số 47/6A, tổ 30, khu phố 3A, phường T, Quận A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Nội trợ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị P; có chồng: Hồ Văn Ph và có 01 người con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự : Không.

12. **Phạm Văn B**, sinh năm 1982, tại tỉnh N; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 5, xã Gi, huyện G, tỉnh N; Nơi cư trú: Số 156 ấp 3, xã Đ, huyện H, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Hoàng Thị M; có vợ: Phạm Thị L và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

13. **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1991, tại tỉnh T; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Tua 2, xã Đ, huyện C, tỉnh T; Nơi cư trú: 305/3 đường N, Phường 7, Quận 3, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; *giới tính: Nam*; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiên H và bà Lê Thị Y; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự : Không.

14. **Vũ Văn M (Hai)**, sinh ngày 26/10/1991, tại Thành phố HN ; Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã T, huyện C, Thành phố HN; Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 30, khu phố 3A, phường T, Quận A, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; *giới tính: Nam*; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Dg và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự : Không.

Tất cả các bị cáo tại ngoại. (*Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 06/02/2020, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A bắt quả tang Lưu Hữu L đang cầm cái đánh bạc với hình thức đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền với 12 đối tượng gồm: Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X và Phạm Văn B trong nhà địa chỉ số 2/1, tổ 12, khu phố 9, phường T, Quận A do Lưu Hữu L làm chủ, đồng thời phát hiện Nguyễn Thị Hoàng M cũng tham gia đánh bạc trước đó đã nghỉ nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an

Quận A đưa tất cả các đối tượng về trụ sở Công an phường T, Quận A để làm việc. Tổng số tiền thu giữ sử dụng vào việc đánh bạc là 40.250.000 (bốn mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị can trên thừa nhận đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào thắng thua bằng tiền trực tiếp với người cầm cái, tức là: Một người sẽ làm cái và chia bài cho những người chơi mỗi người 03 lá bài, người chơi sẽ đặt cược số tiền mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau đó, các tụ bài sẽ so bài với tụ bài của người cầm cái, nếu điểm cao hơn tụ bài cái thì người đặt cược sẽ thắng số tiền bằng với số tiền đặt cược, nếu thua thì ngược lại, cụ thể:

Lưu Hữu L khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 06/02/2020, L đang ở nhà thì có Đoàn Ngọc Tr, Hoàng Đình HA, Trần Văn S và Vũ Đình T đến rủ nhau đánh bạc. L lấy bộ bài tây 52 lá ở tiệm tạp hóa và cùng ngồi trên bộ bàn ghế nhà L để đánh bạc. Lúc đầu, Vũ Đình T làm cái đánh bạc với L, Tr, HA và S. Sau đó có Vũ Đình TA, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Phạm Văn B, Vũ Đình T, Nguyễn Thị Hoàng M đến. Vũ Đình T không cầm cái nữa nên Vũ Đình TA cầm cái đánh bạc cùng với: Lưu Hữu L, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị Hoàng M, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Thanh N. Tiếp đó, Vũ Đình TA không cầm cái nên Lưu Hữu L cầm cái đánh bạc với các bị can: Đoàn Ngọc Tr, Hoàng Đình HA, Trần Văn S, Vũ Đình T, Vũ Đình TA, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Phạm Văn B và Vũ Văn M.

Khi tham gia đánh bạc L sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc, đồng thời Vũ Văn M hùn với Lưu Hữu L 1.700.000 đồng để làm cái, còn Nguyễn Thanh X ké tụ cái của L với M số tiền 500.000 đồng. Trong quá trình tham gia đánh bạc, L và M thua số tiền 400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của L là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vũ Đình T khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 06/02/2020, T đi đến nhà L chơi thì thấy Đoàn Ngọc Tr, Hoàng Đình HA và Trần Văn S đến thì cả nhóm cùng rủ nhau tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền do T làm cái rồi đến Vũ Đình TA làm cái. Khi tham gia đánh bạc T mang theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc T thua số tiền 1.400.000 đồng, ván cuối T đặt số tiền 100.000 đồng ké tụ bài của B do L làm cái chia bài chưa thắng thua thì bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A bắt quả tang thu giữ số tiền là 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Đoàn Ngọc Tr khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Tr mang theo số tiền 15.000.000 đồng, sử dụng hết số tiền để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc Tr thắng được số tiền 3.600.000 đồng, ván cuối Tr đặt số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của Tr là 18.600.000 (mười tám triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Trần Văn S khai nhận: Khi tham gia đánh bạc S mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc S thua số tiền 100.000 đồng, ván cuối S đặt số tiền 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của S là 500.000 (năm trăm nghìn đồng); tạm giữ số tiền cá nhân của S là 1.400.000 đồng.

Hoàng Đình HA khai nhận: Khi tham gia đánh bạc HA mang theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc HA thua số tiền 1.300.000 đồng. Ván cuối HA đặt số tiền 200.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của HA là 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Vũ Đình TA khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 06/02/2020, TA đi đến nhà L để tham gia đánh bạc thì thấy có nhiều đối tượng đang đánh bài ăn cào thắng thua bằng tiền do T đang làm cái. Sau đó, T nghỉ làm cái thì TA vào thay làm cái đánh bài cào cùng với 08 đối tượng: Lưu Hữu L, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị Hoàng M, Nguyễn Thanh X, Trần Văn S, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Đoàn Ngọc Tr. Khi tham gia đánh bạc TA mang theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng hết số tiền nêu trên để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc TA thắng được số tiền 500.000 đồng, rồi đến L làm cái thì TA đặt số tiền 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của TA số tiền là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Nguyễn Thanh X khai nhận: Khi tham gia đánh bạc X mang theo số tiền 5.000.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc và kè tụ bài của L và M. Trong quá trình tham gia đánh bạc X thắng được 500.000 đồng. Ván cuối X kè số tiền 500.000 đồng thì bị bắt quả tang, Công an Quận A tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của X là 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Nguyễn Thị H khai nhận: Khi tham gia đánh bạc H mang theo số tiền 3.000.000 đồng, sử dụng hết số tiền nêu trên để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc H thua số tiền 2.000.000 đồng, ván cuối H đặt số tiền 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của H số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng.

Nguyễn Huỳnh Thùy T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc T mang theo số tiền 4.000.000 đồng, sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc T thua số tiền 750.000 đồng. Ván cuối T đặt số tiền 150.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc của T là 150.000 đồng và tạm giữ số tiền cá nhân là 3.100.000 đồng.

Nguyễn Thị Thanh N khai nhận: Khi tham gia đánh bạc N mang theo số tiền 1.400.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc N thua số tiền 1.200.000 đồng. Ván cuối N đặt số tiền 200.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc của N là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Nguyễn Thị Hoàng M khai nhận: Khi tham gia đánh bạc M mang theo số tiền 1.100.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc với Lưu Hữu L, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thanh X, Trần Văn S, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thanh N, Đoàn Ngọc Tr do Vũ Đình TA cầm cái. Trong quá trình tham gia đánh bạc M thua số tiền 1.100.000 đồng thì đứng xem. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A phát hiện bắt quả tang và mời M về trụ sở Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận A làm việc.

Phạm Văn B khai nhận: Khi tham gia đánh bạc B mang theo số tiền 3.000.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc B thắng được số tiền 4.000.000 đồng, ván cuối B đặt số tiền 400.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Công an Quận A tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của B là 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Nguyễn Thành Đ khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Đ mang theo 1.850.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc, Đ thua 350.000 đồng. Ván cuối Đ đặt 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A tạm giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của Đ là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Vũ Văn M khai nhận: Khi tham gia đánh bạc M mang theo số tiền 1.700.000 đồng, sử dụng hết số tiền trên để hùn với L để đánh bạc. Trong quá trình tham gia đánh bạc M và L thua hết số tiền 400.000đ. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền sử dụng để đánh bạc của M là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A, Lưu Hữu L, Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Nguyễn Thị Hoàng M, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và đều khai nhận trong quá trình đánh bạc Lưu Hữu L không lấy tiền xâu.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 (một) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) cái bàn gỗ; 08 (tám) cái ghế nhựa;

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 40.250.000 (bốn mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền sử dụng để đánh bạc;

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng là tiền cá nhân thu giữ của bị can Trần Văn S và Nguyễn Huỳnh Thùy T. Trong quá trình điều tra xét không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A đã trả lại số tiền 1.400.000 đồng cho bị can Trần Văn S và số tiền 3.100.000 đồng cho bị can Nguyễn Huỳnh Thùy T.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 35B1-034.13, số máy: HAO8E1339788, số khung: Y089773 (tạm giữ của của Vũ Đình T). Xe do Vũ Đình T đứng tên chủ sở hữu;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 59S2-556.16, số máy: JF51E0379570, số khung: RLHJF5127FY139200 (tạm giữ của Đoàn Ngọc Tr). Kết quả xác minh do anh Vũ Tiến Dũng, sinh năm 1995, ngụ Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố H đứng đứng tên chủ sở hữu;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số: 53Y3-3141, số máy: 8049651-C100ME, số khung: 8049651-C100 (thu giữ của Nguyễn Thanh X). Qua xác minh do bà Ngô Thị Kim Hiền, sinh năm 1956, ngụ phường Tân Thới Hiệp, Quận A đứng tên chủ sở hữu;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 59V2-697.78, số máy: NF100ME0096799, số khung: NF100M0096799 (tạm giữ của Nguyễn Thị H). Qua xác minh do anh Phạm Bá Anh Tài, sinh năm 1971, ngụ Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố H đứng tên chủ sở hữu;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số: 51X1-1709, số máy: A02E-0243263, số khung: 011Y-243222 (tạm giữ của Phạm Văn B). Qua xác minh do ông Phạm Đức Khởi, sinh năm 1957, ngụ phường Thới An, Quận A, Thành phố H đứng đứng tên chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận A, Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Vũ Đình T, anh Vũ Tiến Dũng, bà Ngô Thị Kim Hiền, anh Phạm Bá Anh Tài và ông Phạm Đức Khởi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 205/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lưu Hữu L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc*”; Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Thị Hoàng M và Phạm Văn B phạm tội “*Đánh bạc*”.

[1] Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lưu Hữu L 24 (hai mươi bốn) tháng tù

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lưu Hữu L 09 (chín) tháng tù

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lưu Hữu L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 33 (ba mươi ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Tr 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thùy T 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[6] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[8] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình HA 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[9] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình TA 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[10] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[11] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[12] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh X 09 (chín) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[13] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[14] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (chín) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 01/10/2020 bị cáo Lưu Hữu L có đơn kháng cáo xin hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì bị cáo không phạm tội tổ chức đánh bạc và cho bị cáo hưởng án treo về tội đánh bạc.

Ngày 30/9/2020 bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin xin xét cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ do bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không chồng con, đã cắt cổ tử cung.

Ngày 01/10/2020 bị cáo Vũ Văn M kháng cáo xin hưởng án treo do nhân thân chưa tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ngày 01/10/2020 bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo xin cải tạo không giam giữ.

Ngày 01/10/2020 bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M kháng cáo xin cải tạo không giam giữ.

Ngày 01/10/2020 bị cáo Nguyễn Thị Thanh N kháng cáo xin cải tạo không giam giữ do bản thân có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình hàng ngày đi phụ bán cơm nuôi mẹ già đang bị bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh T

Ngày 01/10/2020 bị cáo Nguyễn Huỳnh Thùy T kháng cáo xin cải tạo không giam giữ do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện là công nhân để kiếm tiền nuôi mẹ già đang bệnh.

Ngày 05/10/2020 bị cáo Nguyễn Thanh X kháng cáo xin hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang là lao động chính.

Ngày 01/10/2020 bị cáo Vũ Đình TA kháng cáo xin cải tạo không giam giữ do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi vợ con nhỏ đang tuổi ăn học.

Ngày 01/10/2020 bị cáo Hoàng Đình HA kháng cáo xin cải tạo không giam giữ do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi vợ con nhỏ đang tuổi ăn học, hiện bản thân đang điều trị thương tật 48%.

Ngày 01/10/2020 bị cáo Trần Văn S kháng cáo xin cải tạo không giam giữ do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi vợ và con nhỏ 6 tháng tuổi.

Ngày 01/10/2020 bị cáo Đoàn Ngọc Tr kháng cáo xin cải tạo không giam giữ do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo bị nhiều bệnh, sức khỏe yếu ở nhà nội trợ, chồng chạy xe ôm thu nhập thấp.

Ngày 01/10/2020 bị cáo Vũ Đình T kháng cáo xin cải tạo không giam giữ do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hiện là lao động chính nuôi cha mẹ già đang bệnh

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lưu Hữu L, Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Thị Hoàng M và Phạm Văn B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa phúc thẩm: Đối với trường hợp của Nguyễn Hoàng M, M đã nghỉ không tham gia đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang. Chưa xác định được số tiền nên cần điều tra xem xét lại.

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo và những người có liên quan khác, căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, có cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo không có tình tiết nào mới để xin giảm nhẹ hình phạt, không có cơ sở để cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện hưởng án treo. Đề nghị hủy về phần hình phạt đối với bị cáo M để xem xét lại. Đối với bị cáo Lưu Hữu L, cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội “tổ chức đánh bạc” từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, giữ nguyên mức hình phạt về tội đánh bạc. Áp dụng Điều 65 BLHS để cho các bị cáo còn lại được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Hữu L, Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, Nguyễn Thị Hoàng M và Phạm Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể: Ngày 06/02/2020, tại phường Tân Chánh Hiệp, Quận A, Thành phố H, bị cáo Lưu Hữu L đã có hành vi sử dụng nơi ở của mình và cung cấp công cụ phương tiện là bộ bài tây 52 lá, bàn ghê đồng thời trực tiếp làm cái đánh bạc bằng hình thức “đánh bài cào” thắng thua bằng tiền với các bị cáo Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X và Phạm Văn B thì bị bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M cũng tham gia đánh bạc trước đó đã nghỉ. Tổng số tiền thu giữ sử dụng vào việc đánh bạc là 40.250.000 (bốn mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử Lưu Hữu L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 ; các bị cáo Lưu Hữu L, Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, và Phạm Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét, án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Bị cáo Lưu Hữu L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ áp dụng tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, và Phạm Văn B có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ áp dụng tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và xét xử các bị cáo mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng.

Tại phiên tòa các bị cáo Lưu Hữu L, Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, và Phạm Văn B nộp cho Tòa án Đơn xin cứu xét có xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già, con nhỏ. Bị cáo Hoàng Đình HA hiện đang điều trị thương tích 48%. Xét các bị cáo Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Hoàng Đình HA, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, và Phạm Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đều là lao động chính trong gia đình nên đều hội đủ điều kiện để phạt cải tạo không giam giữ và hưởng án treo do đó cần xem xét cho các bị cáo. Tuy nhiên, do vụ đánh bạc này có nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an xã hội nên để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung không phải trường hợp nào cũng được xem xét, đối với người tổ chức thì cần xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo có mặt, tham gia đánh bạc trước đó nhưng đã nghỉ và ngồi xem nên không xác định được số tiền đánh bạc của bị cáo, việc cấp sơ thẩm căn cứ vào số tiền thu được trên chiếu bạc tại thời điểm bị bắt quả tang để xét xử đối với bị cáo là chưa đúng với quy định của pháp luật. Do đó, cần hủy một phần bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M để điều tra lại.

[3] Về án phí đối với bị cáo: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356, điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 205/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H, đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M để điều tra lại theo thủ tục chung.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố H để tiến hành điều tra lại vụ án theo thủ tục chung đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng M.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lưu Hữu L, Vũ Đình T, Đoàn Ngọc Tr, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Thùy T, Nguyễn Thị H, Trần Văn S, Hoàng Đình HA, Vũ Đình TA, Nguyễn Thị Thanh N, Vũ Văn M, Nguyễn Thanh X, và Phạm Văn B; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố H,

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lưu Hữu L 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lưu Hữu L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lưu Hữu L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, Quận A, Thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Đình T cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận A, Thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vũ Đình T có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này. Bị cáo Vũ Đình T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc Tr 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường phường T, Quận A, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 3, Thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 3, Thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này. Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Thùy T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Huỳnh Thùy T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hiệp, Quận A, Thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Huỳnh Thùy T có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này. Bị cáo Nguyễn Huỳnh Thùy T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

[6] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh BV nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh BV giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này. Bị cáo Nguyễn Thị H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

[7] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, Quận 2, Thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận 2, Thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Văn S có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này. Bị cáo Trần Văn S phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

[8] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình HA 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố H, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Đình HA cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Hoàng Đình HA có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này. Bị cáo Hoàng Đình HA phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

[9] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình TA 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố H, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Đình TA cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vũ Đình TA có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này. Bị cáo Vũ Đình TA phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

[10] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh T, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh T giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Thanh N có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh N phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[11] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố H, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn M cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Vũ Văn M có trách nhiệm phối hợp để thực hiện việc giám sát, giáo dục này. Bị cáo Vũ Văn M phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[12] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh X 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường phường T, Quận A, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[13] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, Thành phố H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND Quận A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (14)
- Chi Cục THA Quận A; (14)
- TAND Quận A; (2)
- Công an Quận A ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (14)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (60). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà